

Bản án số: 18/2017/DS-ST
Ngày: 31 - 8- 2017
V/v tranh chấp về bồi thường
Thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh;
2. Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng – Bà Lê Thị Ngọc Linh, là Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2017/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cao Thị L, sinh năm 1972; (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Tân C, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 (Đề nghị xin vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2017 bà Cao Thị L trình bày:

Vào ngày 20 tháng 02 năm 2017 bà có mướn đất của bà Lê Thị Loan diện tích là 05 công tằm cắt tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, để trồng Dưa hấu.

Đến ngày 11 tháng 3 năm 2017 khi Dừa hầu bà đang cho trái non, ông Nguyễn Văn K là chủ đường nước ở tổ hợp tác số 3 bơm nước vào lúa ban đêm khoảng 7 – 8 giờ tối do nước nhiều nên tràn ngập qua phần đất trồng Dừa của bà L diện tích thiệt hại khoảng 2,5 công, tổng cộng là 19 liếp Dừa, mỗi liếp Dừa ước khoảng 100 trái x 19 liếp khoảng 1.900 trái, ước tính thiệt hại khoảng 5.000.000đồng/ công x 2,5 công = 12.500.000đồng, bà Cao Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại tổng cộng là 12.500.000đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K thừa nhận có bơm nước tưới lúa ở tại tổ hợp tác số 3, Ấp T, xã B, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp, nguyên nhân do bà L có thuê đất cày đường nước nên nước có thấm qua đất của bà L, nhưng không nhiều vì ông chạy khoảng 1 giờ đồng hồ, bà L yêu cầu quá cao ông không thống nhất, ông chỉ hỗ trợ cho bà Cao Thị L 1.000.000đồng do ông gây ra thiệt hại.

Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án thông báo hòa giải, trước khi hòa giải thì bà Cao Thị L và ông Nguyễn Văn K tự thương lượng thỏa thuận như sau:

Ông K thống nhất bồi thường cho bà L tổng cộng là 2.500.000đồng, nhưng bà L phải rút đơn khởi kiện lại trong thời hạn 1 tuần ông K sẽ trả cho bà L số tiền trên ông K có làm tờ cam kết. Sau khi bà L và ông K thỏa thuận xong, đến thời hạn 01 tuần ông K không thực hiện việc bồi thường theo thỏa thuận, nên bà L tiếp tục khiếu nại buộc ông K thực hiện việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bà số tiền là 2.500.000đồng.

Tòa án đã thông báo việc hòa giải sau khi ông Nguyễn Văn K cam kết mà không thực hiện nhưng ông K cố tình vắng mặt không đến Tòa án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 589 Bộ luật dân sự buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường cho bà Cao Thị L số tiền ông K cam kết bồi thường cho bà L là 2.500.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Đây là vụ án “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Tòa án đã thụ lý việc khởi kiện theo yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị L là phù hợp với các Điều 186, 188, 189, 190 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông Nguyễn Văn K vắng mặt,

nhưng sau đó ông K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về áp dụng luật nội dung*: Sự kiện pháp lý của vụ kiện, theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự vào thời điểm tháng 3/2017 nên áp dụng pháp luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Bà Cao Thị L có thuê đất trồng Dưa hấu khoản 05 công tằm cắt, bà trồng Dưa bắt đầu cho trái non, cũng trong thời điểm trên ông Nguyễn Văn K là chủ đường nước của tổ hợp tác số 3 thuộc xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, bơm nước tưới lúa nên nước tràn vào ruộng Dưa của bà L nên dưa bị hư khoản 2,5 công ước tính thiệt hại khoản 12.500.000đ nên bà L yêu cầu ông K bồi thường, ông K thừa nhận việc gây thiệt hại như bà L trình bày nhưng không thống nhất theo yêu cầu bà L vì ông cho rằng nước có ngập làm hư Dưa hấu nhưng giá trị thiệt hại khoản 1 – 2 triệu đồng chứ không như bà L trình bày.

Quá trình giải quyết thì các đương sự có thỏa thuận như sau:

[4] Ông Nguyễn Văn K thống nhất bồi thường thiệt hại Dưa hấu bị hư cho bà L tổng cộng là 2.500.000đồng và bà L cũng đồng ý như ông K thỏa thuận và ông K cam kết trong thời hạn 1 tuần sẽ trả tiền cho bà L, nhưng trong thời hạn trên ông K không thực hiện nghĩa vụ, từ đó bà L yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông K thực hiện nghĩa vụ cam kết.

[5] Xét việc yêu cầu của bà Cao Thị L yêu cầu ông Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại tiền làm Dưa hấu hư là 2.500.000đồng theo cam kết là có căn cứ chấp nhận, vì theo sự trình bày của các đương sự thì thiệt hại có xảy ra và hai bên đều xác định thiệt hại và đã thỏa thuận với nhau nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ vì vậy do ông K không thực hiện nghĩa vụ nên bà L yêu cầu thực hiện theo cam kết nên Hội đồng xét xét chấp nhận yêu cầu của bà L là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn K chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định. Do yêu cầu của bà Cao Thị L được chấp nhận nên bà L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, Điều 35, 91, 147, 273, 278 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Cao Thị L.

2. Buộc ông Nguyễn Văn K phải bồi thường tiền Dưa bị thiệt hại cho bà Cao Thị L số tiền là 2.500.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn K phải chịu là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Cao Thị L số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 312.500đồng theo biên lai thu số: BN/2013 03365 ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

** “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Hồng;
- Các đương sự;
- THA DS H. Tân Hồng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Quang Thế